ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1484 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 505/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường có chức năng thực hiện các hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức và đào tạo nông dân nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới phục vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có trụ sở làm việc, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động của Trung tâm được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hằng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.

7. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp và nông dân.

8. Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tọa đàm, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

10. Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi, thú y, thủy sản, thuốc thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông và cung cấp dịch vụ vật tư, kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, thủy sản, bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch theo quy định của pháp luật.

11. Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

12. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

14. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.

15. Hướng dẫn thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất.

16. Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, Global GAP…), hữu cơ, tuần hoàn, thông minh trong nông nghiệp.

17. Tham mưu xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và phòng, trừ dịch hại động vật, thực vật, thủy sản trên địa bàn.

18. Tham gia phòng, chống dịch sinh vật gây hại trên thực vật và dịch bệnh động vật, tham gia hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khắc phục hậu quả thiên tai trong sản xuất nông nghiệp; các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

19. Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện việc vệ sinh tiêu độc khử trùng đối với các cơ sở có liên quan đến chăn nuôi, thú y; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đảm bảo an toàn.

20. Khi xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, đàn vật nuôi, phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn và các đơn vị quản lý chuyên ngành cấp trên tiến hành kiểm tra, điều tra khoanh vùng, dập dịch theo quy định.

21. Hướng dẫn thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

22. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện, kiểm tra, phúc kiểm động vật, sản phẩm động vật lưu thông vận chuyển qua Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

23. Tham gia quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh (khi được ủy quyền).

24. Thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y (khi được ủy quyền).

25. Thực hiện chẩn đoán xét nghiệm, điều trị và phòng chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh; Tiếp nhận, xử lý tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y do các đơn vị chức năng bàn giao.

26. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất thuộc các lĩnh vực: chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; tham mưu trình Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

27. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra về công tác chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật có liên quan theo quy định của pháp luật; phối hợp trong kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản trên địa bàn.

28. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trung tâm

1. Cơ cấu tổ chức

1.1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc theo quy định.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Trung tâm ủy quyền thay Giám đốc Trung tâm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

1.2. Các phòng chuyên môn:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- Phòng Tuyên truyền - Đào tạo;

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

- Phòng chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật quản lý trực tiếp Khu sản xuất và cung ứng giống thủy sản Bản Ngà.

- Phòng chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật quản lý trực tiếp Khu tạm giữ và tiêu hủy gia cầm nhập lậu tỉnh Lạng Sơn.

1.3. Các đơn vị trực thuộc:

- Trạm Kiểm dịch động vật Hữu Lũng;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Đô thị;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Cao Lộc;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Lộc Bình;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Đình Lập;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Chi Lăng;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Hữu Lũng;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Văn Lãng;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Tràng Định;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Văn Quan;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Bình Gia;

- Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực Bắc Sơn.

Đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, có con dấu để hoạt động; có trụ sở để làm việc.

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương trực thuộc Trung tâm có Trưởng phòng, Trưởng trạm, Giám đốc chi nhánh; Phó Trưởng phòng, Phó trưởng trạm, Phó Giám đốc chi nhánh; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Trưởng trạm, Giám đốc chi nhánh; Phó Trưởng phòng, Phó trưởng trạm, Phó Giám đốc chi nhánh do Giám đốc Trung tâm quyết định theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực có các tổ giúp việc: Tổ Chăn nuôi - Thú y; Tổ Trồng trọt - Bảo vệ thực vật; Tổ Khuyến nông.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương trực thuộc Trung tâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định.

2. Số lượng người làm việc và kinh phí hoạt động

a) Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, viên chức.

b) Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Trung tâm được bố trí, sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị, các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc và kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Trung tâm Khuyến nông được trang bị phương tiện và cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật để đảm bảo hoạt động.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, NC(TPT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Hồ Tiến Thiệu